

Số: 342/2020/QĐST- DS

Quận 6, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Minh Châu

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 136/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2020/QĐMPHST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Văn K, sinh năm: X; Địa chỉ thường trú: P, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hà Thị M, sinh năm Y; Địa chỉ thường trú: B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Phạm Văn K trình bày: Cha mẹ của ông K là ông Phạm Văn Đ (sinh năm V, liệt sĩ hy sinh ngày 5/8/1969) và bà Hà Thị M. Ông Đ và bà M chỉ có 01 người con là ông Phạm Văn K; cha mẹ của ông Phạm Văn Đ là ông Phạm Văn H và bà Lại Thị M đều đã mất từ lâu.

Khi sinh ông K thì bà M làm khai sinh cho ông K mang họ mẹ là Hà Văn K vì lúc này ông Phạm Văn Đ đi hoạt động cách mạng. Năm 1977, có giấy báo tử của ông Phạm Văn Đ, gia đình được cấp giấy chứng nhận tình hình thân nhân

trong gia đình liệt sĩ thì ông K làm giấy chứng minh nhân dân mang tên là Phạm Văn K cho đến nay.

Nay ông Phạm Văn K yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 xác định ông Phạm Văn Đ là cha ruột của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị M có đơn xin vắng mặt và có lời khai thống nhất với lời khai của ông Phạm Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Theo sự nhìn nhận của bà Hà Thị M thì bà M có chồng là ông Phạm Văn Đ, hai người sống chung năm 1959 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi bà M sinh ông K thì khai sinh theo họ mẹ (theo Bản trích lục bộ khai sinh số hiệu M năm 1960 do Phòng lục sự tòa sơ thẩm Sài Gòn cấp ngày H) vì lúc này ông Đ đi hoạt động cách mạng.

[2] Căn cứ hồ sơ liệt sĩ Phạm Văn Đ do Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì ngày 16/6/1977, UBND xã A, huyện B đã cấp Giấy chứng nhận tình hình thân nhân trong gia đình liệt sĩ chứng nhận liệt sĩ Phạm Văn Đ có những thân nhân gồm ông Phạm Văn H (cha), bà Lại Thị M (mẹ), bà Hà Thị M (vợ đã tái giá), Phạm Văn K (con); Ngày 13/8/1977, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy báo tử số 4763/CSD2 với nội dung: Đồng chí Phạm Văn Đ, sinh năm V, nguyên quán: B đã hy sinh ngày 05/8/1969 vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Được công nhận là liệt sĩ.

Ngày 01/6/1982, Sở lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ chứng nhận liệt sĩ Phạm Văn Đ có một người thân là Phạm Văn K (con) được hưởng các chế độ ưu đãi gia đình liệt sĩ.

[3] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ đã có cơ sở xác định ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị M có 01 con chung là ông Hà Văn K (Phạm Văn K), sinh ngày 14/8/1960 nên việc ông Phạm Văn K (Hà Văn K) yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Văn Đ là cha là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông Phạm Văn K được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm lại các giấy tờ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn K phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Văn Kiếp:

- Xác định ông Phạm Văn Đ – sinh năm V, chết ngày 05/8/1969 theo Giấy báo tử số 4763/CSD2 Ngày 13/8/1977 của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh - là cha của ông Phạm Văn K (Hà Văn K), sinh ngày X.

- Ông Phạm Văn K được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm lại các giấy tờ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Phạm Văn K phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu số 0010130 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận S;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS Quận S;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hồ Thị Minh Châu

